UBND TỈNH QUẢNG BÌNH **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

(SCIENTIFIC RESEARCH METHODOLOGY)

**Mã số:** NCKH.001.

**2. Số tín chỉ:** 02

**3. Đối tượng:** Sinh viên Ngành: Công nghệ thông tin. Hệ chính quy

**4. Phân bổ thời gian**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên đơn vị tín chỉ | Phân bổ số tiết | | | | Tổng |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận | Thực hành, thực tập |
| 1 | 15 |  |  |  | 15 |
| 2 | 13 | 2 |  |  | 15 |

**5. Điều kiện tiên quyết**

Học xong các học phần giáo dục đại cương.

**6. Mục tiêu của học phần**

- *Kiến thức*: trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, logic tiến trình nghiên cứu khoa học.

*- Kỹ năng*: Rèn luyện kỹ năng cho sinh viên phương pháp nghiên cứu khoa học, logic tiến trình nghiên cứu khoa học từ đó áp dụng vào thực tiễn và các bài toán chuyên ngành.

*- Thái độ và mục tiêu khác:* Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập, có ý thức nâng cao thêm kiến thức về phương pháp NCKH để giải các bài toán.

*- Về chuẩn đầu ra*: Có hiểu biết cơ bản về NCKH, quy trình để áp dụng xây dựng một đề tài NCKH.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần phương pháp tiếp cận khoa học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phương pháp tiếp cận khoa học. Nội dung gồm các vấn đề sau:

- Các khái niệm cơ bản.

- Các quan điểm khoa học và phương pháp NCKH

- Logic tiến trình nghiên cứu khoa học

- Cách trình bày kết quả số liệu nghiên cứu

- Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- *Về Kiến thức*: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Hoàn thành các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần. Điều kiện dự thi: Sinh viên tham dự 60% số tiết lên lớp.

*- Về các điều kiện khác:* Trên cơ sở tài liệu bài giảng chính của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu những tài liệu tham khảo khác để làm bài tập và các nội dung theo yêu cầu của Giảng viên. Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

**9. Tài liệu học tập**

- Tài liệu chính:

1. Vũ Cao Đàm. 2003. Phương Pháp Luận Nghiên Cứu Khoa Học (Xuất bản lần thứ IX). Nhà xuất bản KH & KT. Hà Nội.
2. Trung Nguyên. 2005. Phương Pháp Luận Nghiên Cứu (Cẩm nang hướng dẫn từng bước dành cho người bắt đầu). Nhà xuất bản Lao động - Xã hội. Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

- Mô tả tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên dựa trên cơ sở Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và quy định của Trường Đại học Quảng Bình. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: chuyên cần thái độ, điểm kiểm tra thường xuyên, thi học phần, Trong đó: mỗi tín chỉ có 01 bài kiểm tra thường xuyên; Hình thức thi: Viết.

- Qui định các hình thức kiểm tra, thi:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Các chỉ tiêu đánh giá | Phương pháp đánh giá | Ghi chú |
|  | *Chuyên cần, thái độ* |  |  |
| 1 | - Tham gia học trên lớp  - Thái độ học tích cực | Quan sát, điểm danh, kiểm tra |  |
| *Kiểm tra thường xuyên* | | | |
| 2 | Tự nghiên cứu: Trong quá trình tham dự các bài giảng của giảng viên, sinh viên còn phải tự nghiên cứu thêm các kiến thức thức liên quan: Các quan điểm khoa học và phương pháp NCKH; Logic tiến trình nghiên cứu khoa học; Cách trình bày kết quả số liệu nghiên cứu. | Đánh giá qua báo cáo, bài tập. |  |
| 3 | Bài kiểm tra  - Các khái niệm; Các quan điểm khoa học và phương pháp NCKH  - Logic tiến trình nghiên cứu khoa học; Cách trình bày kết quả số liệu nghiên cứu; Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học. | Viết |  |
| 4 | Thực hành: | Không |  |
|  | *Các bài thi* |  |  |
| 5 | Thi giữa kỳ (nếu có) | Không |  |
| 6 | Thi kết thúc học phần | Viết |  |

**11. Thang điểm**

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/ QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau (*Tỷ lệ trọng số điểm do Bộ môn quyết định theo hướng tăng tỉ trọng điểm kiểm tra thường xuyên theo thông báo số 698/TB-ĐHQB*):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Chuyên cần, thái độ | Kiểm tra thường xuyên | | Thi kết thúc học phần |
| TC1 | TC2 |
| Trọng số (%) | 5 % | 35 % | | 60 % |

**12. Nội dung chi tiết học phần**

CHƯƠNG 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN (5T)

1.1. Khoa học

1.2. Công nghệ

1.3. Nghiên cứu khoa học

1.4. Đề tài nghiên cứu khoa học

CHƯƠNG 2: CÁC QUAN ĐIỂM KHOA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP NCKH (7T)

2.1. Các quan điểm khoa học

2.2. Khái niệm về phương pháp nghiên cứu khoa học

2.3. Tài liệu

2.4. Giả thuyết

2.5. Phương pháp thu thập tài liệu

CHƯƠNG 3: LOGIC TIẾN TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (8 T)

3.1. Tiến trình nghiên cứu khoa học

3.1.1. Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu

3.1.2. Giai đoạn triển khai nghiên cứu

3.2. Nội dung công trình nghiên cứu

CHƯƠNG 4: CÁCH TRÌNH BÀY KẾT QUẢ SỐ LIỆU NGHIÊN CỨU (6T)

4.1. Trình bày dạng văn viết

4.2. Trình bày bảng

4.3. Trình bày hình.

CHƯƠNG 5: ĐÁNH GIÁ MỘT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (4T)

5.1. Đánh giá công trình khoa học

5.1.1. Thế nào là đánh giá công trình NCKH

5.1.2. Nội dung đánh giá

5.2. Tiếp cận các phương pháp đánh giá công trình khoa học

5.2.1. Tiếp cận phương pháp đánh giá bằng hội đồng nghiệm thu

5.2.2. Tiếp cận phương pháp thử nghiệm kết quả nghiên cứu trong thực tiễn

5.3. Ôn tập, kiểm tra.

*Quảng Bình, ngày tháng năm 201*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Hoàng Dương Hùng**